

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 79/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 10/01/2025 Trang/ Page: 1/2
-------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP PHÚ Lô G.02B, Đường số 1, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	PTN - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Thảm cao su cách điện trung áp <i>Medium voltage insulating rubber carpet</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 tấm / 01 Pcs
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/QT-19; TCVN 9626: 2013; TCVN 5589-91; Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu của khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	09/01/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: THẨM CAO SU CÁCH ĐIỆN 22KV Kích thước/ Size: (1.000x1.000x8,0)mm Năm sản xuất/ Date of manufacture: 06/2022 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 22kV Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 396 Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	36/25/ETSC
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	Thảm cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above insulating rubber carpet meets technical standards</i>
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 01/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
*Executor***Trần Văn Minh****Nguyễn Quốc Hoàn**



Số/ No: 79/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 10/01/2025

Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	So sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm Rubber carpet - Case	> 50.000	> 50.000	Đạt/ Pass

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength	22kV/ 60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok